

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Cao Thị Như Thảo

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A5 - CHAOCO			6A11 - Toán		
	2	6A5 - SHL			6A11 - Toán		
	3	6A11 - Toán			6A5 - Toán		6A11 - Toán
	4	6A5 - Toán					6A5 - Toán
	5	6A5 - Toán			6A5 - HDTN		
Chiều	1	8A1 - Toán					
	2	8A10 - Toán		8A10 - Toán			
	3	8A10 - Toán		8A10 - Toán			
	4						
	5			8A1 - Toán			

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đặng Như Uyên Phương

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A12 - CHAOCO					
	2	6A12 - SHL					
	3	6A12 - Toán			6A12 - Toán		6A12 - Toán
	4						6A12 - Toán
	5				6A12 - HDTN		
Chiều	1	7A13 - Toán		7A13 - Toán			7A13 - Toán
	2			7A11 - Toán			7A13 - Toán
	3	7A11 - Toán		7A11 - Toán			7A11 - Toán
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Hà Thị Ngọc Thủy

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	7A2 - Toán		7P2 - Toán		7P2 - Toán	7A2 - Toán
	2	8A4 - Toán			8A4 - Toán	7A2 - Toán	7P2 - Toán
	3	8A11 - Toán		7A2 - Toán	8A11 - Toán		
	4	7P2 - SHL		8A11 - Toán	7P2 - Toán	8A4 - Toán	
	5	7P2 - CHAOCO		8A4 - Toán	7P2 - HDTN	8A11 - Toán	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Khổng Trung Việt

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A6 - CHAOCO					
	2	9A6 - SHL			9A6 - Toán		
	3	9A6 - Toán		9A2 - Toán	9A2 - Toán		
	4	9A6 - Toán		9A2 - Toán			
	5	9A2 - Toán		9A6 - Toán	9A6 - NGLL		
Chiều	1			8P - Toán	8P - Toán		
	2			8P - Toán	8P - Toán		
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Thị Nguyệt Nga

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			6A10 - Toán			
	2			6A10 - Toán			
	3			6A1 - Toán			
	4	6A10 - Toán		6A1 - Toán			
	5	6A10 - Toán					
Chiều	1				7A6 - Toán		
	2	7A6 - Toán			7A6 - Toán		
	3	7A5 - Toán		7A5 - Toán			
	4	7A5 - SHL		7A5 - Toán	7A5 - Toán		
	5	7A5 - CHAOCO		7A6 - Toán	7A5 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Thị Oanh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4			6A8 - Toán		6A8 - Toán	
	5			6A8 - Toán		6A8 - Toán	
Chiều	1			8A2 - Toán	8A9 - Toán	8A2 - Toán	8A9 - Toán
	2			8A2 - Toán	8A8 - Toán	8A5 - Toán	8A8 - Toán
	3			8A5 - Toán	8A2 - Toán	8A5 - Toán	
	4			8A8 - Toán	8A5 - Toán	8A9 - Toán	
	5			8A9 - Toán		8A8 - Toán	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Hằng Trang

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			9A10 - Toán	9A7 - Toán	9A10 - Toán	
	2			9A7 - Toán	9A10 - Toán	9A10 - Toán	
	3			9A7 - Toán	6A9 - Toán	6A9 - Toán	
	4			6A9 - Toán			
	5			6A9 - Toán		9A7 - Toán	
Chiều	1						
	2	7A1 - Toán					
	3						
	4	7A1 - SHL			7A1 - Toán		
	5	7A1 - CHAOCO			7A1 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Tâm

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			6A3 - Toán	6A6 - Toán	6A6 - Toán	6A3 - Toán
	2			6A14 - Toán	6A3 - Toán		6A6 - Toán
	3			6A6 - Toán		6A3 - Toán	6A14 - Toán
	4					6A14 - Toán	
	5					6A14 - Toán	
Chiều	1			7A9 - Toán			
	2			7A9 - Toán		7P1 - Toán	
	3					7P1 - Toán	
	4			7P1 - Toán		7A9 - Toán	
	5			7P1 - Toán		7A9 - Toán	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thanh Thảo

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	7A12 - Toán		8A7 - Toán		7A12 - Toán	
	2			8A7 - Toán			
	3	8A3 - Toán		7A12 - Toán	8A3 - Toán	8A7 - Toán	
	4	7A12 - SHL		7A12 - Toán	8A7 - Toán	8A3 - Toán	
	5	7A12 - CHAOCO		8A3 - Toán	7A12 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Thị Minh Chi

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1					6A2 - Toán	
	2					6A2 - Toán	6A2 - Toán
	3						6A2 - Toán
	4						
	5						
Chiều	1			7A10 - Toán		7A3 - Toán	7A10 - Toán
	2			7A10 - Toán	7A10 - Toán	7A7 - Toán	7A3 - Toán
	3			7A3 - Toán			7A7 - Toán
	4	7A10 - SHL		7A3 - Toán	7A7 - Toán		
	5	7A10 - CHAOCO		7A7 - Toán	7A10 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Thị Mộng Thường

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A11 - CHAOCO		9A4 - Toán	9A8 - Toán		9A11 - Toán
	2	9A11 - SHL		9A8 - Toán	9A4 - Toán		9A4 - Toán
	3	9A8 - Toán		9A11 - Toán			9A8 - Toán
	4	9A11 - Toán			9A11 - Toán		
	5	9A4 - Toán			9A11 - NGLL		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Thị Thanh Thúy

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A9 - CHAOCO		9A9 - Toán	6P - Toán	9P - Toán	
	2	9A9 - SHL		9A9 - Toán	9P - Toán	6P - Toán	
	3	6P - Toán		9P - Toán	9A5 - Toán	6P - Toán	
	4	9A5 - Toán			9A9 - Toán	9A9 - Toán	
	5	9P - Toán		9A5 - Toán	9A9 - NGLL	9A5 - Toán	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Tuấn Phong

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A4 - CHAOCO		9A3 - Toán	9A1 - Toán		9A1 - Toán
	2	6A4 - SHL		9A1 - Toán			9A3 - Toán
	3	9A3 - Toán		6A4 - Toán	6A4 - Toán		6A4 - Toán
	4				9A3 - Toán		6A4 - Toán
	5	9A1 - Toán			6A4 - HDTN		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Vũ Đình Vượng

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			6A5 - TH			6A8 - TH
	2			6A5 - TH			6A8 - TH
	3	7A13 - TH					9A4 - TH
	4	7A13 - TH		6A7 - TH			9A4 - TH
	5			6A7 - TH			
Chiều	1	8A6 - Toán	7A7 - TH	7A5 - TH		8A6 - Toán	8A7 - TH
	2	9A8 - TH	7A7 - TH	7A5 - TH		7A3 - TH	9A7 - TH
	3	9A8 - TH		8A6 - Toán		7A3 - TH	9A7 - TH
	4		8A6 - Toán	7A1 - TH			6P - TH
	5			7A1 - TH			6P - TH

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Vũ Thị Kim Ngọc

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A13 - CHAOCO			6A13 - Toán		
	2	6A13 - SHL			6A13 - Toán		
	3					6A7 - Toán	
	4	6A7 - Toán			6A7 - Toán	6A7 - Toán	
	5	6A13 - Toán			6A13 - HDTN	6A13 - Toán	
Chiều	1				7A8 - Toán		
	2			7A8 - Toán	7A4 - Toán		
	3			7A8 - Toán			
	4			7A4 - Toán		7A4 - Toán	
	5			7A4 - Toán		7A8 - Toán	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Ngọc Thúy Nga

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A1 - CHAOCO	8P - TP		6A4 - KHTN	9A7 - Lý	7P2 - TP
	2	9A1 - SHL	8P - TP		6A4 - KHTN	9A1 - Lý	7P2 - TP
	3	9A7 - Lý				6A4 - KHTN	7P1 - TP
	4		9A6 - Lý		9P - Lý	9A6 - Lý	7P1 - TP
	5		6A4 - KHTN		9A1 - NGLL	9P - Lý	9A1 - Lý
Chiều	1				7P1 - KHTN		
	2	7P1 - KHTN			9P - TP		6P - TP
	3	7P1 - KHTN	7P1 - KHTN		9P - TP		6P - TP
	4		9P - TP				
	5		9P - TP				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Ngọc Minh Hằng

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A3 - CHAOCO			9A3 - Lý		
	2	9A3 - SHL	9A11 - Lý		9A9 - Lý		
	3	9A2 - Lý	9A2 - Lý		9A11 - Lý		
	4	9A9 - Lý					
	5		9A3 - Lý		9A3 - NGLL		
Chiều	1						
	2		8A10 - KHTN			8A2 - KHTN	
	3		8A10 - KHTN			8A2 - KHTN	
	4		8A2 - KHTN			8A10 - KHTN	
	5		8A2 - KHTN			8A10 - KHTN	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Xuân Khánh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A9 - CHAOCO				6A9 - KHTN	
	2	6A9 - SHL				9A5 - Lý	
	3	9A5 - Lý				9A10 - Lý	6A9 - KHTN
	4	9A10 - Lý			6A9 - KHTN	9A8 - Lý	6A9 - KHTN
	5	9A8 - Lý			6A9 - HDTN	9A4 - Lý	9A4 - Lý
Chiều	1						
	2						
	3						
	4		8A1 - KHTN				
	5		8A1 - KHTN				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Huỳnh Thị Thùy Châu

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A5 - CHAOCO	9A1 - Hóa		9A11 - Hóa		
	2	9A5 - SHL	9A5 - Hóa		9A7 - Hóa		
	3	9A4 - Hóa	9A7 - Hóa		9A1 - Hóa		
	4				9A5 - Hóa		
	5	9A11 - Hóa	9A4 - Hóa		9A5 - NGLL		
Chiều	1	8A7 - KHTN	8A7 - KHTN				
	2	8A7 - KHTN	8A7 - KHTN				
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Hiếu Nhân

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		9A9 - Hóa			9A2 - Hóa	9A10 - Hóa
	2		9A3 - Hóa			9A6 - Hóa	
	3		9A8 - Hóa			9A8 - Hóa	9P - Hóa
	4		9P - Hóa			9A2 - Hóa	9A3 - Hóa
	5		9A10 - Hóa			9A9 - Hóa	9A6 - Hóa
Chiều	1						
	2						
	3					7A6 - KHTN	
	4		7A6 - KHTN			7A6 - KHTN	
	5		7A6 - KHTN				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Cao Thanh Mỹ Hiền

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A10 - CHAOCO			9A10 - Sinh	9A5 - Sinh	
	2	9A10 - SHL			9A5 - Sinh	9A9 - Sinh	
	3	9A9 - Sinh			9A3 - Sinh	9A1 - Sinh	
	4	9A1 - Sinh					
	5	9A10 - Sinh			9A10 - NGLL	9A3 - Sinh	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4		7A7 - KHTN			7A7 - KHTN	
	5		7A7 - KHTN			7A7 - KHTN	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thanh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		9A11 - Sinh		9P - Sinh	6A8 - KHTN	6A10 - KHTN
	2		9A2 - Sinh		6A8 - KHTN	9A2 - Sinh	
	3		6A10 - KHTN		6A7 - KHTN	6A10 - KHTN	6A8 - KHTN
	4		6A8 - KHTN		6A10 - KHTN	9A11 - Sinh	6A7 - KHTN
	5		6A7 - KHTN			6A7 - KHTN	9P - Sinh
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Thị Mỹ Tuyên

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		9A7 - Sinh			9A4 - Sinh	
	2		9A4 - Sinh				
	3		9A6 - Sinh			9A6 - Sinh	
	4		9A8 - Sinh			9A7 - Sinh	
	5		9A8 - Sinh				
Chiều	1	7A8 - KHTN					
	2	7A8 - KHTN			7A8 - KHTN		
	3	7A2 - KHTN	7A8 - KHTN		7A2 - KHTN		
	4	7A8 - SHL			7A2 - KHTN		
	5	7A8 - CHAOCO	7A2 - KHTN		7A8 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Cù Thị Ngọc Vui

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	7A1 - Văn	7A1 - Văn		7A1 - Văn	7A7 - Văn	8A2 - Văn
	2	8A2 - Văn	8A2 - Văn		8A10 - Văn	8A10 - Văn	8A10 - Văn
	3	7A7 - Văn	7A7 - Văn			7A1 - Văn	7A8 - Văn
	4		7A8 - Văn		7A8 - Văn	7A8 - Văn	7A7 - Văn
	5		8A10 - Văn			8A2 - Văn	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đặng Thị Ngọc Bích

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	8A3 - Văn	8A6 - Văn		7A4 - Văn	7A4 - Văn	
	2	8A6 - Văn	8A3 - Văn		7A1 - GDĐP	8A3 - Văn	
	3	7A4 - Văn	8A3 - Văn				
	4	7A4 - SHL	7A4 - Văn		8A6 - Văn	8A6 - Văn	
	5	7A4 - CHAOCO			7A4 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đỗ Thanh Nhân

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A2 - CHAOCO	6A2 - Văn		9A5 - Văn		6A2 - Văn
	2	6A2 - SHL	9A1 - Văn				9A1 - Văn
	3	9A1 - Văn	9A1 - Văn		6A2 - Văn		
	4	6A2 - Văn	9A5 - Văn		9A1 - Văn		9A5 - Văn
	5	9A5 - Văn	9A5 - Văn		6A2 - HDTN		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Huỳnh Thị Tâm

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1		8A4 - Văn		8A5 - Văn	8A11 - Văn	8A5 - Văn
	2		7A3 - GDĐP		7P2 - Văn	8A11 - Văn	8A4 - Văn
	3		8A5 - Văn		8A4 - Văn	7P2 - Văn	7P2 - Văn
	4		8A11 - Văn		8A11 - Văn	8A5 - Văn	7A2 - GDĐP
	5		7P2 - Văn			8A4 - Văn	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Thị Thắm

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		6A13 - Văn			6A13 - Văn	
	2		6A13 - Văn			6A7 - Văn	6A7 - Văn
	3		6A7 - Văn				6A3 - Văn
	4		6A7 - Văn			6A3 - Văn	6A13 - Văn
	5		6A3 - Văn			6A3 - Văn	
Chiều	1		8P - Văn			8A7 - Văn	8P - Văn
	2		8P - Văn			8P - Văn	8A7 - Văn
	3						
	4		8A7 - Văn				
	5		8A7 - Văn				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Mai Tuấn Anh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A11 - CHAOCO	6A5 - Văn			6A5 - Văn	
	2	6A11 - SHL	6A11 - Văn				
	3	6A5 - Văn				6A11 - Văn	
	4	6A11 - Văn			6A5 - Văn	6A11 - Văn	
	5				6A11 - HDTN		
Chiều	1		7A10 - Văn		7A10 - Văn	7A5 - Văn	
	2		7A10 - Văn		7A5 - Văn	7A10 - Văn	
	3		7A5 - Văn				
	4		7A5 - Văn				
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Hồng Uyên

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		9A8 - Văn			9A8 - Văn	9A8 - Văn
	2		9A8 - Văn			9A8 - Văn	9A10 - Văn
	3		9A10 - Văn				9A10 - Văn
	4					9A10 - Văn	
	5					9A10 - Văn	
Chiều	1	8A9 - Văn					
	2	8A9 - Văn					
	3				8A9 - Văn		
	4	8A9 - SHL			8A9 - Văn		
	5	8A9 - CHAOCO			8A9 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Ngọc Quỳnh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3		6A4 - Văn				
	4		6A4 - Văn			6A4 - Văn	
	5					6A4 - Văn	
Chiều	1		7A11 - Văn		7A2 - Văn	7A9 - Văn	7A9 - Văn
	2		7A9 - Văn		7A12 - Văn	7A12 - Văn	7A9 - Văn
	3		7A2 - Văn		7A12 - Văn	7A2 - Văn	7A2 - Văn
	4				7A11 - Văn		7A11 - Văn
	5		7A12 - Văn			7A11 - Văn	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Phương Thi

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		6A12 - Văn			6A1 - Văn	
	2					6A12 - Văn	
	3		6A1 - Văn			6A12 - Văn	
	4	6A1 - Văn	6A1 - Văn				
	5	6A12 - Văn					
Chiều	1	7A6 - Văn	7A6 - Văn		7A13 - Văn		
	2	7A13 - Văn	7A13 - Văn		7A13 - Văn		
	3				7A6 - Văn		
	4	7A13 - SHL			7A6 - Văn		
	5	7A13 - CHAOCO			7A13 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Hoa Huệ

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1				6A14 - Văn		6A14 - Văn
	2				6P - Văn		6A14 - Văn
	3	6A14 - Văn					6P - Văn
	4						6P - Văn
	5	6P - Văn					
Chiều	1	7A3 - Văn					
	2	7A3 - Văn					
	3				7A3 - Văn		
	4	7A3 - SHL			7A3 - Văn		
	5	7A3 - CHAOCO			7A3 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thu Hà

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		9A6 - Văn		9A6 - Văn	9A11 - Văn	9P - Văn
	2		9A6 - Văn		9A11 - Văn	9P - Văn	9A11 - Văn
	3		9A11 - Văn		9P - Văn	9P - Văn	9A11 - Văn
	4						9A6 - Văn
	5		9P - Văn			9A6 - Văn	
Chiều	1		7P1 - Văn				7P1 - Văn
	2		7P1 - Văn				7P1 - Văn
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Văn Lý

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		9A4 - Văn		6A10 - Văn	9A3 - Văn	9A4 - Văn
	2		9A7 - Văn		9A3 - Văn	9A7 - Văn	9A7 - Văn
	3		9A3 - Văn		9A7 - Văn	9A4 - Văn	9A7 - Văn
	4		9A3 - Văn		9A4 - Văn	9A4 - Văn	6A10 - Văn
	5		6A10 - Văn			6A10 - Văn	9A3 - Văn
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phan Thị Xuân Hương

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A2 - CHAOCO	9A2 - Văn		9A9 - Văn		6A6 - Văn
	2	9A2 - SHL	6A6 - Văn		6A6 - Văn		9A9 - Văn
	3		6A6 - Văn				9A9 - Văn
	4	9A2 - Văn	9A9 - Văn		9A2 - Văn		9A2 - Văn
	5	9A9 - Văn	6A1 - GDĐP		9A2 - NGLL		9A2 - Văn
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Trần Nhi Diễm Huỳnh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A8 - CHAOCO	6A8 - Văn				
	2	6A8 - SHL	6A8 - Văn		6A9 - Văn		
	3	6A8 - Văn			6A8 - Văn		
	4	6A9 - Văn	6A9 - Văn				
	5		6A9 - Văn		6A8 - HDTN		
Chiều	1		8A1 - Văn		8A1 - Văn		
	2		8A1 - Văn		8A1 - Văn		
	3		8A8 - Văn		8A8 - Văn		
	4		8A8 - Văn		8A8 - Văn		
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Vũ Thị Ngọc Lệ

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			9P - Sử		9A1 - Sử	9A6 - Sử
	2			9A10 - Sử		9A4 - Sử	9A8 - Sử
	3			9A9 - Sử		9A11 - Sử	9A5 - Sử
	4			9A7 - Sử		9A3 - Sử	
	5					9A2 - Sử	
Chiều	1			8A11 - Sử Địa	8A11 - Sử Địa		
	2			8A11 - Sử Địa	8A2 - Sử Địa		
	3						
	4			8A2 - Sử Địa			
	5			8A2 - Sử Địa			

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Thị Ngọc Bích

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			6A7 - Sử Địa	6A1 - Sử Địa	6A7 - Sử Địa	9A3 - Địa
	2			9A3 - Địa		9A11 - Địa	6A5 - Sử Địa
	3	9A11 - Địa		6A5 - Sử Địa	9A9 - Địa	9A9 - Địa	6A7 - Sử Địa
	4	9A7 - Địa		9A5 - Địa	9A7 - Địa	6A1 - Sử Địa	9A1 - Địa
	5	6A1 - Sử Địa		9A1 - Địa		6A5 - Sử Địa	9A5 - Địa
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Thị Quý

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						6A4 - Sử Địa
	2						6A4 - Sử Địa
	3						6A6 - Sử Địa
	4	6A6 - Sử Địa					6A6 - Sử Địa
	5	6A4 - Sử Địa					
Chiều	1	7A7 - Sử Địa		8A3 - Sử Địa	8A4 - Sử Địa		
	2	8A3 - Sử Địa		7A7 - Sử Địa			
	3	8A4 - Sử Địa			7A7 - Sử Địa		
	4	7A7 - SHL		8A4 - Sử Địa	8A3 - Sử Địa		
	5	7A7 - CHAOCO			7A7 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Trần Thị Bích Liên

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A4 - CHAOCO		6A14 - Sử Địa	9A4 - Địa	6A14 - Sử Địa	6A9 - Sử Địa
	2	9A4 - SHL		6A9 - Sử Địa	9A8 - Địa	6A9 - Sử Địa	9A2 - Địa
	3	9A10 - Địa			9A8 - Địa		9A6 - Địa
	4	9A4 - Địa		9P - Địa	9A10 - Địa		9P - Địa
	5	9A6 - Địa		9A2 - Địa	9A4 - NGLL		6A14 - Sử Địa
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đặng Ngọc Tuấn

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1			8A5 - Sử Địa	8A7 - Sử Địa	8A9 - Sử Địa	8A8 - Sử Địa
	2			8A8 - Sử Địa	8A9 - Sử Địa	8A7 - Sử Địa	8A5 - Sử Địa
	3			8A9 - Sử Địa	7A8 - Sử Địa	8A8 - Sử Địa	
	4			8A7 - Sử Địa	7A10 - Sử Địa	7A10 - Sử Địa	7A8 - Sử Địa
	5			7A8 - Sử Địa		8A5 - Sử Địa	7A10 - Sử Địa

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Thị Cẩm Nhung

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1			8A10 - Sử Địa	7A11 - Sử Địa		8A10 - Sử Địa
	2			7A3 - Sử Địa	7A3 - Sử Địa		8P - Sử Địa
	3			8P - Sử Địa	8A10 - Sử Địa		
	4			7A11 - Sử Địa	8P - Sử Địa		7A3 - Sử Địa
	5						7A11 - Sử Địa

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Thị Nhật Lệ

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2			6A2 - Sử Địa			
	3			6A2 - Sử Địa			
	4			6A13 - Sử Địa			6A2 - Sử Địa
	5			6A13 - Sử Địa			6A13 - Sử Địa
Chiều	1			7A6 - Sử Địa			8A6 - Sử Địa
	2	8A1 - Sử Địa		8A1 - Sử Địa			
	3	7A6 - Sử Địa					7A6 - Sử Địa
	4	7A6 - SHL		8A6 - Sử Địa	8A1 - Sử Địa		
	5	7A6 - CHAOCO		8A6 - Sử Địa	7A6 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Đình Lương

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1			7A4 - GDĐP	7P2 - Sử Địa	7A1 - Sử Địa	7A12 - Sử Địa
	2			7A1 - Sử Địa	7A2 - Sử Địa	7P2 - Sử Địa	7A2 - Sử Địa
	3			7A9 - Sử Địa	7A1 - Sử Địa	7A9 - Sử Địa	7P1 - Sử Địa
	4			7A2 - Sử Địa	7P1 - Sử Địa	7A12 - Sử Địa	7P2 - Sử Địa
	5			7A12 - Sử Địa		7P1 - Sử Địa	7A9 - Sử Địa

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			6P - Sử Địa	6A8 - Sử Địa	6P - Sử Địa	6P - Sử Địa
	2			6A8 - Sử Địa	6A10 - Sử Địa	6A3 - Sử Địa	6A3 - Sử Địa
	3			6A12 - Sử Địa	6A11 - Sử Địa	6A8 - Sử Địa	6A10 - Sử Địa
	4			6A11 - Sử Địa	6A12 - Sử Địa	6A10 - Sử Địa	6A11 - Sử Địa
	5			6A3 - Sử Địa		6A12 - Sử Địa	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Ngọc Tâm

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					7A13 - Sử Địa	7A4 - Sử Địa
	2					7A13 - Sử Địa	7A4 - Sử Địa
	3					7A4 - Sử Địa	7A5 - Sử Địa
	4					7A5 - Sử Địa	7A5 - Sử Địa
	5						7A13 - Sử Địa

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Hồ Thị Xuân

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A6 - CHAOCO	6P - KHTN				
	2	6A6 - SHL	6P - KHTN				
	3				6P - KHTN		
	4	6P - KHTN	6A6 - KHTN		6A6 - KHTN		
	5	6A6 - KHTN	6A6 - KHTN		6A6 - HDTN		
Chiều	1						8A3 - KHTN
	2						8A3 - KHTN
	3						
	4		8A3 - KHTN				
	5		8A3 - KHTN				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Huỳnh Thị Việt Ga

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		6A1 - KHTN		6A12 - KHTN		6A12 - KHTN
	2		6A5 - KHTN		6A5 - KHTN	6A5 - KHTN	6A11 - KHTN
	3		6A12 - KHTN			6A1 - KHTN	6A5 - KHTN
	4				6A11 - KHTN	6A12 - KHTN	
	5		6A11 - KHTN			6A11 - KHTN	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Mai Thị Ánh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						6A13 - KHTN
	2						6A13 - KHTN
	3					6A13 - KHTN	
	4					6A13 - KHTN	
	5						
Chiều	1		8A5 - KHTN				
	2		8A5 - KHTN				
	3	8A5 - KHTN			8A5 - KHTN		
	4	8A5 - SHL					
	5	8A5 - CHAOCO			8A5 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thảo Vy

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A3 - CHAOCO	6A3 - KHTN				
	2	6A3 - SHL	6A3 - KHTN		6A14 - KHTN		
	3		6A14 - KHTN		6A3 - KHTN		
	4	6A14 - KHTN	6A14 - KHTN				
	5	6A3 - KHTN			6A3 - HDTN		
Chiều	1					8A4 - KHTN	
	2					8A4 - KHTN	
	3		8A4 - KHTN				
	4		8A4 - KHTN				
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết Thanh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	8A8 - KHTN	8A8 - KHTN			8A8 - KHTN	
	2	7A11 - KHTN				8A8 - KHTN	
	3	7A3 - KHTN	7A3 - KHTN		7A11 - KHTN	7A11 - KHTN	
	4	7A11 - SHL	7A3 - KHTN			7A11 - KHTN	
	5	7A11 - CHAOCO			7A11 - HDTN	7A3 - KHTN	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Bảo Trinh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1		8A11 - KHTN				
	2	8A11 - KHTN	7A12 - KHTN				
	3	7A1 - KHTN	7A12 - KHTN			8A11 - KHTN	
	4	8A11 - SHL			7A12 - KHTN	8A11 - KHTN	
	5	8A11 - CHAOCO	7A1 - KHTN		8A11 - HDTN	7A12 - KHTN	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Như Quỳnh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						7A5 - KHTN
	2	8P - KHTN			8A6 - KHTN	7A5 - KHTN	8A6 - KHTN
	3	7A13 - KHTN	8A6 - KHTN		7A5 - KHTN	8P - KHTN	8P - KHTN
	4		8P - KHTN		7A13 - KHTN	7A13 - KHTN	7A13 - KHTN
	5		7A5 - KHTN			8A6 - KHTN	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phan Thị Giang

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	7A4 - KHTN	8A9 - KHTN				
	2	7A9 - KHTN	8A9 - KHTN			7A9 - KHTN	
	3	8A9 - KHTN	7A9 - KHTN		7A4 - KHTN	8A9 - KHTN	
	4	7A9 - SHL	7A9 - KHTN				
	5	7A9 - CHAOCO	7A4 - KHTN		7A9 - HDTN	7A4 - KHTN	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Vũ Thị Hồng Thắm

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4		6A2 - KHTN			6A2 - KHTN	
	5		6A2 - KHTN			6A2 - KHTN	
Chiều	1	7P2 - KHTN					
	2	7A10 - KHTN					
	3	7A10 - KHTN	7P2 - KHTN			7A10 - KHTN	
	4		7P2 - KHTN				
	5		7A10 - KHTN			7P2 - KHTN	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: An Thị Tuyết Trinh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		9A3 - NN1				9A9 - NN1
	2		9A9 - NN1				9P - AV Tự chọn
	3		9P - AV Tự chọn				9A3 - NN1
	4						
	5						
Chiều	1		7A5 - NN1	7A8 - NN1			7A8 - NN1
	2	9A6 - AV.TaC			9A6 - AV.TaC		7A5 - NN1
	3	9A6 - AV.TaC	7A6 - NN1	7A10 - NN1	9A6 - AV.TaC		7A10 - NN1
	4	9A6 - AV.TaC	7A10 - NN1	7A6 - NN1	9A6 - AV.TaC		7A6 - NN1
	5		7A8 - NN1	7A5 - NN1			

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Bồ Thị Bích Ngọc

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6P - CHAOCO		6A13 - TP Tự chọn			
	2	6P - SHL		6A13 - TP Tự chọn			
	3	6A13 - TP Tự chọn		6P - NN1			
	4	6A12 - TP Tự chọn		6A12 - TP Tự chọn	6P - NN1		
	5			6A12 - TP Tự chọn	6P - HDTN		
Chiều	1						
	2			6P - NN1			
	3			6P - NN1			
	4	6P - NN1		6P - NN1			
	5	6P - NN1					

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Bùi Thị Thanh Tâm

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4		9A10 - NN1	9A6 - NN1			
	5		9A6 - NN1	9A10 - NN1			
Chiều	1	8A5 - NN1			8A8 - NN1		
	2	8A8 - NN1	9A3 - AV.TaC	8A5 - NN1	8A5 - NN1		9A3 - AV.TaC
	3		9A3 - AV.TaC	8A8 - NN1			9A3 - AV.TaC
	4	8A8 - SHL	9A3 - AV.TaC	8A10 - NN1	8A10 - NN1		9A3 - AV.TaC
	5	8A8 - CHAOCO		8A10 - NN1	8A8 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đinh Thảo Lê

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A7 - CHAOCO	9A5 - NN1	6A8 - NN1			
	2	9A7 - SHL	6A2 - NN1				
	3	6A2 - NN1	6A8 - NN1	9A5 - NN1			
	4	6A8 - NN1	6A13 - NN1	6A2 - NN1	6A13 - NN1		
	5	9A7 - NN1	6A13 - NN1	9A7 - NN1	9A7 - NGLL		
Chiều	1						
	2	9A5 - AV.TaC	9A1 - AV.TaC	9A5 - AV.TaC	9A1 - AV.TaC		
	3	9A5 - AV.TaC	9A1 - AV.TaC	9A5 - AV.TaC	9A1 - AV.TaC		
	4	9A5 - AV.TaC	9A1 - AV.TaC	9A5 - AV.TaC	9A1 - AV.TaC		
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Hồng Ngọc

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		6A10 - NN1	6A12 - NN1			
	2		6A12 - NN1	9A2 - NN1			6A10 - NN1
	3		6A3 - NN1	6A10 - NN1			9A2 - NN1
	4		9A11 - NN1	6A3 - NN1			6A3 - NN1
	5			9A11 - NN1			6A12 - NN1
Chiều	1						
	2		9A2 - AV.TaC	6A3 - AV.TaC	6A3 - AV.TaC		9A2 - AV.TaC
	3	8A1 - NN1	9A2 - AV.TaC	6A3 - AV.TaC	6A3 - AV.TaC		9A2 - AV.TaC
	4	8A1 - SHL	9A2 - AV.TaC	6A3 - AV.TaC			9A2 - AV.TaC
	5	8A1 - CHAOCO			8A1 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Hương Quỳnh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1				7P1 - NN1		7P1 - NN1
	2	7P1 - NN1	7P2 - NN1		7P1 - NN1		7P1 - NN1
	3	7P1 - NN1	7P2 - NN1		7P2 - NN1		7P2 - NN1
	4	7P1 - NN1	7P2 - NN1		7P2 - NN1		7P2 - NN1
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4	7P1 - SHL					
	5	7P1 - CHAOCO			7P1 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Ngọc Diễm

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A1 - CHAOCO	6A9 - NN1		6A9 - NN1		
	2	6A1 - SHL		8A7 - AV.TaC	6A1 - NN1		
	3	6A9 - NN1	8A7 - AV.TaC	8A7 - AV.TaC	6A14 - NN1		
	4		8A7 - AV.TaC	8A7 - AV.TaC	6A14 - NN1		
	5	6A14 - NN1			6A1 - HDTN		
Chiều	1		7P2 - AV Tự chọn				
	2	6A9 - AV.TaC	7P2 - AV Tự chọn	7P2 - AV Tự chọn		6A9 - AV.TaC	
	3	6A9 - AV.TaC		7A1 - NN1		6A9 - AV.TaC	
	4	6A9 - AV.TaC					
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Phạm Thảo Nguyên

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	7A9 - NN1		8A6 - NN1	7A7 - NN1		
	2	7A7 - NN1	6A6 - AV.TaC	8A6 - NN1	8A7 - NN1	6A6 - AV.TaC	
	3	8A7 - NN1	6A6 - AV.TaC	7A7 - NN1	8A6 - NN1	6A6 - AV.TaC	
	4	8A7 - SHL		7A9 - NN1	7A9 - NN1	6A6 - AV.TaC	
	5	8A7 - CHAOCO		8A7 - NN1	8A7 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Bích Thủy

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9A8 - CHAOCO	6A11 - NN1	6A11 - NN1	6A5 - NN1		
	2	9A8 - SHL		6P - AV Tự chọn	9A1 - NN1		
	3		6P - AV Tự chọn	9A4 - NN1	9A4 - NN1		
	4	9A8 - NN1	6P - AV Tự chọn	9A1 - NN1	9A8 - NN1		
	5	6A11 - NN1	6A5 - NN1	6A5 - NN1	9A8 - NGLL		
Chiều	1						
	2	9A4 - AV.TaC			9A4 - AV.TaC		
	3	9A4 - AV.TaC			9A4 - AV.TaC		
	4	9A4 - AV.TaC			9A4 - AV.TaC		
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Xuân Hoàng Minh Hiếu

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		6A14 - TP Tự chọn				
	2	8P - NN1					
	3	8P - NN1	8P - NN1		8P - NN1		
	4	8P - NN1	8P - NN1	6A14 - TP Tự chọn	8P - NN1		
	5			6A14 - TP Tự chọn			
Chiều	1						
	2				7A9 - TP Tự chọn		
	3	7A9 - TP Tự chọn			7A9 - TP Tự chọn		
	4	8P - SHL					
	5	8P - CHAOCO			8P - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Sin Kế Loan

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2				8A3 - AV.TaC		
	3	8A3 - AV.TaC			8A3 - AV.TaC		
	4	8A3 - AV.TaC			8A3 - AV.TaC		
	5						
Chiều	1	8A4 - NN1	8A3 - NN1	8A4 - NN1	8A2 - NN1		
	2	7A4 - NN1	8A4 - NN1	8A3 - NN1	8A3 - NN1		
	3	8A2 - NN1	7A4 - NN1	8A2 - NN1			
	4	8A4 - SHL		8P - AV Tự chọn	7A4 - NN1		
	5	8A4 - CHAOCO	8P - AV Tự chọn	8P - AV Tự chọn	8A4 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Thái Đặng Thủy Tiên

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	7A11 - NN1	7A3 - NN1	7A11 - NN1	7A3 - NN1		8A11 - NN1
	2		7A11 - NN1	7P1 - AV Tự chọn			8A9 - NN1
	3	7A12 - NN1	8A9 - NN1	7P1 - AV Tự chọn	7P1 - AV Tự chọn		7A3 - NN1
	4		7A12 - NN1	8A9 - NN1			7A12 - NN1
	5		8A11 - NN1	8A11 - NN1			

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Trần Phạm Minh Nguyệt

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A7 - CHAOCO	7A3 - AV.TaC	6A4 - NN1	6A7 - NN1		
	2	6A7 - SHL	7A3 - AV.TaC	6A6 - NN1			7A3 - AV.TaC
	3	6A6 - NN1		6A7 - NN1	6A6 - NN1		7A3 - AV.TaC
	4	6A4 - NN1			6A4 - NN1		7A3 - AV.TaC
	5	6A7 - NN1			6A7 - HDTN		
Chiều	1		7A13 - NN1	7A2 - NN1			
	2	6A7 - AV.TaC	7A2 - NN1	7A2 - NN1			
	3	6A7 - AV.TaC					
	4	6A7 - AV.TaC		7A13 - NN1	6A7 - AV.TaC		
	5			7A13 - NN1	6A7 - AV.TaC		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Trương Phú Thành

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	9P - CHAOCO					
	2	9P - SHL					
	3						
	4						
	5				9P - NGLL		
Chiều	1						
	2		9P - NN1	9P - NN1		9P - NN1	
	3		9P - NN1	9P - NN1		9P - NN1	
	4		7A11 - TP Tự chọn	9P - NN1		9P - NN1	
	5		7A11 - TP Tự chọn	7A11 - TP Tự chọn		9P - NN1	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thu Nguyệt

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			6A2 - GDĐP			9A2 - GDĐP
	2						9A6 - GDĐP
	3			9A10 - GDĐP			6A13 - GDĐP
	4			9A4 - GDĐP		9P - GDĐP	
	5			6A4 - GDĐP		9A8 - GDĐP	
Chiều	1						
	2						
	3			8A11 - GDĐP		8A3 - GDĐP	
	4		8A9 - GDĐP	8A1 - GDĐP		8A7 - GDĐP	
	5		8A5 - GDĐP	8A8 - GDĐP			

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Thị Hồng Gấm

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			6A9 - GDĐP			
	2			6A7 - GDĐP			
	3			6A3 - GDĐP		6A14 - GDĐP	
	4						
	5					6P - GDĐP	
Chiều	1			7A7 - GDĐP		7A10 - GDĐP	
	2		7A8 - GDĐP	7A13 - GDĐP		7A4 - GDĐP	
	3		7A1 - GDĐP	7A6 - GDĐP		7A5 - GDĐP	
	4						
	5			7A2 - GDĐP			

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Trần Thị Ngọc Minh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			9A5 - GDCD		9A9 - GDCD	9A7 - GDCD
	2		6A10 - GDCD	6A4 - GDCD		6A1 - GDCD	6A12 - GDCD
	3		6A13 - GDCD	9A3 - GDCD			9A1 - GDCD
	4		6A11 - GDĐP	6A6 - GDCD		6A5 - GDCD	6A8 - GDCD
	5		9A11 - GDCD	6A2 - GDCD		6A6 - GDĐP	6A11 - GDCD
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Vũ Nguyễn Ngọc Hân

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1		8A2 - GDCD		7A9 - GDCD		7A3 - GDCD
	2	7A12 - GDCD	7A6 - GDĐP		7P1 - GDCD		7A11 - GDCD
	3		8P - GDCD		7P2 - GDCD		
	4	8A10 - SHL	8A10 - GDCD		8A4 - GDCD		7A9 - GDĐP
	5	8A10 - CHAOCO	8A6 - GDCD		8A10 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Dương Thúy Linh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			9A2 - CN			
	2			9A4 - CN			
	3			9A6 - CN			
	4			9A10 - CN			
	5			9A8 - CN			
Chiều	1	8A11 - CN			8A3 - CN		
	2	8A5 - CN					
	3	8A8 - CN			8A7 - CN		
	4	8A2 - SHL			8A2 - CN		
	5	8A2 - CHAOCO			8A2 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Yến Nhi

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	7P1 - CN	7A9 - CN	7A3 - CN		7A6 - CN	7A11 - CN
	2	7A5 - CN	7A1 - CN				7A7 - CN
	3	7P2 - CN	7A10 - CN	7A13 - CN		7A8 - CN	7A12 - CN
	4		7A2 - CN	7A7 - GDĐP		7P1 - GDĐP	7A4 - CN
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Thân Thị Hoa Niên

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A14 - CHAOCO	6A7 - CN	6A6 - CN			
	2	6A14 - SHL	6A1 - CN	6A12 - CN			
	3	6A4 - CN	6A11 - CN	6A9 - CN	6A10 - CN		
	4	6A13 - CN	6A3 - CN	6A5 - CN	6A2 - CN		
	5	6A8 - CN	6A14 - CN	6P - CN	6A14 - HDTN		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Trần Thị Kim Phúc

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			9A7 - CN			
	2			9P - CN			
	3		9A5 - CN	9A1 - CN			
	4			9A11 - CN			
	5		9A9 - CN	9A3 - CN			
Chiều	1	8A10 - CN		8A1 - CN			
	2			8A9 - CN			
	3	8A6 - CN		8A4 - CN	8P - CN		
	4	8A6 - SHL					
	5	8A6 - CHAOCO			8A6 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Nhung

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2			6A3 - GDĐP	6A12 - GDĐP	6A10 - GDĐP	
	3	6A7 - GDĐP	6A9 - GDĐP	6A8 - GDĐP		6A5 - GDĐP	
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3	7A8 - GDĐP		7P2 - GDĐP			
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Bùi Minh Hiếu

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	7A13 - GDTC	8A9 - GDTC				
	2	7A13 - GDTC	8A9 - GDTC				
	3	9P - TD	9A4 - TD				
	4	9P - TD	9A4 - TD				
	5						
Chiều	1						
	2					6A12 - GDTC	
	3					6A12 - GDTC	
	4					6A9 - GDTC	
	5					6A9 - GDTC	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đặng Quách Nhật

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		9A10 - TD	9A11 - TD	9A2 - TD	7A2 - GDTC	
	2		9A10 - TD	9A11 - TD	9A2 - TD	7A2 - GDTC	
	3				7A11 - GDTC	7A7 - GDTC	
	4	9A3 - TD	9A1 - TD	9A9 - TD	7A11 - GDTC	7A7 - GDTC	
	5	9A3 - TD	9A1 - TD	9A9 - TD			
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Thanh Tuấn

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	8A3 - GDTC	8A10 - GDTC	6A1 - GDTC	7P2 - GDTC		
	2	8A3 - GDTC	8A10 - GDTC	6A1 - GDTC	7P2 - GDTC		
	3	7A5 - GDTC		9A8 - TD	9A6 - TD	9A5 - TD	
	4	7A5 - GDTC	9A7 - TD	9A8 - TD	9A6 - TD	9A5 - TD	
	5		9A7 - TD				
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đoàn Lê Thiên Trúc

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	8A11 - GDTC	8A7 - GDTC	7A8 - GDTC	7A6 - GDTC	8A2 - GDTC	
	2	8A11 - GDTC	8A7 - GDTC	7A8 - GDTC	7A6 - GDTC	8A2 - GDTC	
	3	7A12 - GDTC	7A3 - GDTC	8A4 - GDTC		7A4 - GDTC	
	4	7A12 - GDTC	7A3 - GDTC	8A4 - GDTC		7A4 - GDTC	
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Trung Thành

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	8A5 - GDTC	7A9 - GDTC	8A8 - GDTC			
	2	8A5 - GDTC	7A9 - GDTC	8A8 - GDTC			
	3	8A6 - GDTC		7A1 - GDTC			
	4	8A6 - GDTC		7A1 - GDTC			
	5						
Chiều	1						
	2	6A11 - GDTC	6A5 - GDTC		6A13 - GDTC		
	3	6A11 - GDTC	6A5 - GDTC		6A13 - GDTC		
	4		6A2 - GDTC				
	5		6A2 - GDTC				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Trần Hữu Hảo

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2	6P - GDTC	6A8 - GDTC	6A4 - GDTC	6A7 - GDTC		
	3	6P - GDTC	6A8 - GDTC	6A4 - GDTC	6A7 - GDTC		
	4	6A14 - GDTC	6A6 - GDTC	6A10 - GDTC	6A3 - GDTC	8P - GDTC	
	5	6A14 - GDTC	6A6 - GDTC	6A10 - GDTC	6A3 - GDTC	8P - GDTC	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lê Thị Cẩm Tú

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4			9A3 - MT			
	5			9P - MT			
Chiều	1	7A5 - GDĐP		8A8 - NT(MT)		8A10 - NT(MT)	
	2			8A4 - NT(MT)	8A11 - NT(MT)	8A9 - NT(MT)	
	3	8P - NT(MT)		8A7 - NT(MT)	8A1 - NT(MT)	8A6 - NT(MT)	
	4	8A3 - SHL		8A3 - NT(MT)		8A2 - NT(MT)	
	5	8A3 - CHAOCO		8A5 - NT(MT)	8A3 - HDTN	7A13 - GDĐP	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Mai Chi

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1		6A6 - NT(MT)	9A1 - MT	6A3 - NT(MT)	6A4 - NT(MT)	
	2		6A9 - NT(MT)	6A11 - NT(MT)	6A7 - NT(MT)	6A14 - NT(MT)	
	3	6A10 - NT(MT)	9A9 - MT	6A13 - NT(MT)	9A10 - MT	9A2 - MT	
	4		6A5 - NT(MT)		6A8 - NT(MT)	6P - NT(MT)	
	5	6A2 - NT(MT)	6A12 - NT(MT)	6A1 - NT(MT)		9A11 - MT	
Chiều	1				7A12 - GDĐP		
	2				7A11 - GDĐP		
	3				7A10 - GDĐP		
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Phạm Đình Anh Vũ

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			9A8 - MT		9A6 - MT	
	2			9A5 - MT			
	3			6A14 - GDĐP		9A7 - MT	
	4			6P - GDĐP			
	5			9A4 - MT			
Chiều	1	7A10 - NT(MT)	7A12 - NT(MT)	7A1 - NT(MT)		7P1 - NT(MT)	
	2	7A2 - NT(MT)	7A5 - NT(MT)	7A6 - NT(MT)		7A11 - NT(MT)	
	3		7A13 - NT(MT)	7A4 - NT(MT)		7A7 - NT(MT)	
	4			7A8 - NT(MT)		7P2 - NT(MT)	
	5		7A3 - NT(MT)	7A9 - NT(MT)			

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đỗ Văn Bình

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	7A12 - TH	9P - TH	9A6 - TH	6A2 - TH		
	2	7A12 - TH	9P - TH	9A6 - TH	6A2 - TH	9A3 - TH	
	3	7A10 - GDTC	7A9 - TH	8A1 - GDTC	7P1 - GDTC	9A3 - TH	
	4	7A10 - GDTC	7A9 - TH	8A1 - GDTC	7P1 - GDTC		
	5						
Chiều	1						
	2			9A10 - TH			
	3			9A10 - TH			
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Công Khanh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						9A5 - TH
	2						9A5 - TH
	3						
	4					9A1 - TH	
	5					9A1 - TH	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thái Sơn

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4			6A10 - TH			
	5			6A10 - TH			
Chiều	1	8A2 - TH	7A4 - TH	8A9 - TH	8A10 - TH	7A8 - TH	
	2	6A14 - TH	7A4 - TH		9A11 - TH	7A8 - TH	
	3	6A14 - TH	8A11 - TH	8A3 - TH	9A11 - TH		
	4	6A11 - TH	7P1 - TH	7P2 - TH	6A13 - TH	7A2 - TH	
	5	6A11 - TH	7P1 - TH	7P2 - TH	6A13 - TH	7A2 - TH	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Trần Huy Cường

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	7A10 - TH	6A4 - TH		7A11 - TH		
	2	7A10 - TH	6A4 - TH		7A11 - TH	6A6 - TH	
	3	6A3 - TH			6A1 - TH	6A6 - TH	
	4	6A3 - TH	9A2 - TH		6A1 - TH	6A9 - TH	
	5		9A2 - TH			6A9 - TH	
Chiều	1				8A6 - TH	8P - TH	7A6 - TH
	2				9A9 - TH		7A6 - TH
	3		8A1 - TH		9A9 - TH	8A4 - TH	
	4		8A5 - TH			6A12 - TH	
	5		8A8 - TH			6A12 - TH	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Đào Thị Anh Thư

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	6A10 - CHAOCO					
	2	6A10 - SHL	6A7 - NT(AN)				
	3	6A1 - NT(AN)	6A5 - NT(AN)		6A13 - NT(AN)		
	4		6A10 - NT(AN)		6A3 - NT(AN)		
	5	6A9 - NT(AN)	6P - NT(AN)		6A10 - HDTN		
Chiều	1		8A10 - NT(AN)				
	2		8A8 - NT(AN)				
	3		8A2 - NT(AN)				
	4						
	5		8A4 - NT(AN)				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Lương Thụy Thanh Ngọc

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	8P - NT(AN)	7A2 - NT(AN)		7A5 - NT(AN)		
	2	7P2 - NT(AN)	8A11 - NT(AN)		7A7 - NT(AN)		
	3		7A11 - NT(AN)		7A13 - NT(AN)		
	4	7A2 - SHL	7A1 - NT(AN)				
	5	7A2 - CHAOCO	7A9 - NT(AN)		7A2 - HDTN		

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Võ Minh Thuận

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2		6A14 - NT(AN)				
	3		6A2 - NT(AN)	6A11 - NT(AN)			
	4		6A12 - NT(AN)	6A4 - NT(AN)			
	5		6A8 - NT(AN)	6A6 - NT(AN)			
Chiều	1		7A8 - NT(AN)	7P1 - NT(AN)		8A3 - NT(AN)	
	2		8A6 - NT(AN)	7A4 - NT(AN)		7A6 - NT(AN)	
	3		8A7 - NT(AN)	8A1 - NT(AN)		7A12 - NT(AN)	
	4			8A5 - NT(AN)			
	5		8A9 - NT(AN)	7A3 - NT(AN)		7A10 - NT(AN)	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Lê Gia Phúc

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2		7A6 - AV.TaC				
	3		7A6 - AV.TaC		7A6 - AV.TaC		
	4		7A6 - AV.TaC		7A6 - AV.TaC		
	5						
Chiều	1						
	2				6A8 - AV.TaC		
	3				6A8 - AV.TaC		
	4		6A8 - AV.TaC		6A8 - AV.TaC		
	5		6A8 - AV.TaC				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Mai Gia Linh

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	8A6 - AV.TaC				7A4 - AV.TaC	
	2	8A6 - AV.TaC	7A2 - AV.TaC	8A5 - AV.TaC	8A6 - AV.TaC	7A4 - AV.TaC	7A4 - AV.TaC
	3	8A5 - AV.TaC	7A2 - AV.TaC	8A5 - AV.TaC	8A6 - AV.TaC	7A2 - AV.TaC	7A4 - AV.TaC
	4	8A5 - AV.TaC	7A2 - AV.TaC	8A5 - AV.TaC	8A6 - AV.TaC	7A2 - AV.TaC	7A4 - AV.TaC
	5						
Chiều	1						
	2			6A10 - AV.TaC	6A4 - AV.TaC	6A10 - AV.TaC	
	3			6A10 - AV.TaC	6A4 - AV.TaC	6A10 - AV.TaC	
	4			6A4 - AV.TaC	6A4 - AV.TaC	6A10 - AV.TaC	
	5			6A4 - AV.TaC			

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thanh Sơn

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			8A4 - AV.TaC		7A7 - AV.TaC	
	2	8A2 - AV.TaC	8A4 - AV.TaC	8A4 - AV.TaC	7A7 - AV.TaC	7A7 - AV.TaC	7A8 - AV.TaC
	3	8A2 - AV.TaC	8A4 - AV.TaC	7A8 - AV.TaC	7A7 - AV.TaC	8A2 - AV.TaC	7A8 - AV.TaC
	4	8A2 - AV.TaC	8A4 - AV.TaC	7A8 - AV.TaC	7A7 - AV.TaC	8A2 - AV.TaC	7A8 - AV.TaC
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Nhật

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1	7A5 - AV.TaC					
	2	7A5 - AV.TaC		7A5 - AV.TaC			
	3			7A5 - AV.TaC			
	4			7A5 - AV.TaC			
	5						
Chiều	1						
	2	6A5 - AV.TaC	6A2 - AV.TaC	6A2 - AV.TaC			
	3	6A5 - AV.TaC	6A2 - AV.TaC	6A2 - AV.TaC			
	4	6A5 - AV.TaC	6A5 - AV.TaC	6A2 - AV.TaC			
	5		6A5 - AV.TaC				

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thu Trang

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1					6A11 - TP Tự chọn	
	2					6A11 - TP Tự chọn	
	3						
	4						
	5			6A11 - TP Tự chọn			
Chiều	1			7A12 - TP Tự chọn			
	2			7A12 - TP Tự chọn			7A10 - TP Tự chọn
	3						7A13 - TP Tự chọn
	4		7A13 - TP Tự chọn	7A10 - TP Tự chọn			
	5		7A13 - TP Tự chọn	7A10 - TP Tự chọn			7A12 - TP Tự chọn

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Anh văn.TH1

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2		6A1 - AV.TH				
	3		6A1 - AV.TH				
	4		6A1 - AV.TH				
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
 Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
 (Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Anh văn.TH2

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2	7A1 - AV.TH					
	3	7A1 - AV.TH					
	4	7A1 - AV.TH					
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Anh văn.TH3

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2		8A1 - AV.TH				
	3		8A1 - AV.TH				
	4		8A1 - AV.TH				
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Toán.TH1

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2	6A1 - Toán.TH					
	3	6A1 - Toán.TH					
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Toán.TH2

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			7A1 - Toán.TH			
	2			7A1 - Toán.TH			
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Toán.TH3

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1			8A1 - Toán.TH			
	2			8A1 - Toán.TH			
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Khoa học TH1

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2				6A1 - KH.TH		
	3				6A1 - KH.TH		
	4				6A1 - KH.TH		
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Khoa học TH2

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2					7A1 - KH.TH	
	3					7A1 - KH.TH	
	4					7A1 - KH.TH	
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: Khoa học TH3

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2					8A1 - KH.TH	
	3					8A1 - KH.TH	
	4					8A1 - KH.TH	
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS1

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1					6A3 - KNS	6A5 - KNS
	2					6A4 - KNS	
	3					6A2 - KNS	
	4						
	5					6A1 - KNS	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS2

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1					6A10 - KNS	6A7 - KNS
	2					6A8 - KNS	6A9 - KNS
	3						
	4					6A6 - KNS	
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS3

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1					6A12 - KNS	6A11 - KNS
	2					6A13 - KNS	6P - KNS
	3						
	4						6A14 - KNS
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS4

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					7A2 - KNS	
	2					7A1 - KNS	
	3						7A4 - KNS
	4					7A3 - KNS	
	5					7A5 - KNS	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS5

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						7A7 - KNS
	2						7A8 - KNS
	3						7A9 - KNS
	4						7A10 - KNS
	5					7A6 - KNS	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS6

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					7A11 - KNS	7P2 - KNS
	2						7A12 - KNS
	3					7A13 - KNS	
	4						7P1 - KNS
	5						

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS7

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1					8A1 - KNS	
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						8A4 - KNS
	2						8A2 - KNS
	3						
	4						
	5					8A3 - KNS	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS8

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					8A5 - KNS	
	2					8A6 - KNS	
	3						
	4					8A8 - KNS	
	5					8A7 - KNS	

Trường THCS Ngô Sĩ Liên
Thời khóa biểu HKI - Năm học 2023-2024
(Áp dụng ngày 16/10/2023)

Giáo viên: KNS9

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						8A11 - KNS
	3					8A10 - KNS	
	4						8P - KNS
	5					8A9 - KNS	